kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 16/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK1.090

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Giá trị $\cos 150^\circ$ bằng

A. $-\dfrac{\sqrt{3}}{2}$ **B.** 1 **C.** $\dfrac{\sqrt{2}}{2}$ **D.** $\dfrac{\sqrt{3}}{2}$

Câu 2. Trong mặt phẳng Oxy, cho hình bình hành $ABCD$ với $A(4;0)$, $B(12;-6)$, $D(1;-4)$. Toạ độ đỉnh C là

A. $C(4;0)$ **B.** $C(9;-10)$ **C.** $C(13;-10)$ **D.** $C(15;-2)$

Câu 3. Cho hình bình hành không suy biến $ABCD$. M thuộc BC, N thuộc CD và $BM/BC = DN/DC = \dfrac{2}{5}$. Đẳng thức nào đúng cho $\overrightarrow{MN}$?

A. $\overrightarrow{MN} = -\dfrac{3}{5}\overrightarrow{BD}$ **B.** $\overrightarrow{MN} = \dfrac{3}{5}\overrightarrow{BD}$ **C.** $\overrightarrow{MN} = \dfrac{3}{5}\overrightarrow{AC}$ **D.** $\overrightarrow{MN} = \dfrac{7}{5}\overrightarrow{BD}$

Câu 4. Trong mặt phẳng Oxy, cho $\vec{u} = (-6;6)$ và $\vec{v} = (0;-5)$. Tích vô hướng $\vec{u} \cdot \vec{v}$ bằng

A. -30 **B.** 30 **C.** -5 **D.** $(0;-30)$

Câu 5. Thống kê xếp loại học lực của một lớp, kết quả ghi theo xếp loại như sau — Tốt: 11 Khá: 4 Đạt: 3 Chưa đạt: 2. Tần số tương đối của Khá bằng

A. 4% **B.** 80% **C.** 20% **D.** 36%

Câu 6. Khảo sát một câu lạc bộ có 35 thành viên thì thấy 21 thành viên chơi bóng đá, 7 thành viên chơi cầu lông, và 11 thành viên không thuộc cả hai nhóm trên. Số thành viên thuộc đúng một trong hai nhóm bằng

A. 4 **B.** 28 **C.** 24 **D.** 20

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Số gần đúng $\overline{a} = 8827$ có độ chính xác $d = 300$. Tính giá trị lớn nhất có thể của số đúng a.

Câu 8. Cho $A = \{1;2;3;4;5;8;12\}$. Tính số tập con gồm đúng 2 phần tử.

Câu 9. Tam giác ABC có $AB = 5$, $AC = 6$ và $BC^2 = 91$. Tính $\cos \hat{A}$ (trả lời kèm dấu).

Câu 10. Số sản phẩm làm được mỗi giờ trong năm giờ của tổ Một và tổ Hai được ghi lại như sau (đơn vị: sản phẩm) — tổ Một: 14; 17; 12; 13; 9 tổ Hai: 14; 10; 12; 14; 10. Tính số trung bình của tổ Một.